

Số: /QĐ-UBND

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 98/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1.

2. Những nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản máy móc, thiết bị không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1 được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
2. Việc xử lý chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân xã về việc kết quả thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Quyết định này, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc), báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và kiến nghị, đề xuất (nếu có) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Phó Trưởng phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Giao dịch số 3 - KBNN khu vực XII;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Phạm Anh Hào

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND XÃ SƠN KIM 1
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1)

TT	Loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú
I	Văn phòng HĐND và UBND xã			
1	Máy vi tính để bàn <i>(xử lý văn bản mật)</i>	Bộ	02	Áp dụng mức giá tối đa 26 triệu đồng/chiếc <i>(điều chỉnh tăng 30% so với mức giá quy định đối với chuyên viên và chức danh tương đương tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg)</i>
2	Máy in <i>(phục vụ xử lý văn bản mật)</i>	Chiếc	02	Áp dụng mức giá tối đa 16,9 triệu đồng/chiếc <i>(điều chỉnh tăng 30% so với mức giá quy định tại Mục B Phụ lục kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg)</i>
3	Máy scan <i>(phục vụ xử lý văn bản mật)</i>	Chiếc	01	Áp dụng mức giá tối đa 28,6 triệu đồng/chiếc <i>(điều chỉnh tăng 30% so với mức giá quy định tại Mục B Phụ lục kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg)</i>
4	Hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến	Hệ thống	01	Bao gồm phần mềm kết hợp với các thiết bị như: camera, micro, loa, tivi...
5	Hệ thống Camera an ninh, giám sát	Hệ thống	01	Tùy theo diện tích khuôn viên, cơ sở hạ tầng để bố trí số lượng camera phù hợp
6	Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01	
7	Màn hình LED tại hội trường, phòng họp	Bộ	02	

TT	Loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú
8	Két sắt bảo mật	Chiếc	01	
II	Phòng Kinh tế			
1	Máy định vị GPS cầm tay	Chiếc	01	
2	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
3	Máy đo độ pH đất	Chiếc	01	
III	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã			
1	Kiosk hành chính công	Bộ	01	
2	Màn hình cảm ứng phục vụ tra cứu thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chiếc	02	
3	Máy lấy số tự động	Chiếc	01	
4	Hệ thống camera an ninh, giám sát	Hệ thống	01	Tùy theo diện tích khuôn viên, cơ sở hạ tầng để bố trí số lượng camera phù hợp
5	Ghế dài phục vụ cho công dân thực hiện thủ tục hành chính	Bộ	08	
6	Ghế đơn cho công dân thực hiện thủ tục hành chính tại quầy	Cái	08	
IV	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã			
1	Máy quay phim flycam	Chiếc	01	
2	Máy quay phim chuyên dụng cầm tay và phụ kiện	Chiếc	01	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	

TT	Loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Hệ thống dựng hình phi tuyến	Hệ thống	01	
5	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến	Hệ thống	01	
6	Máy phun thuốc bảo vệ thực vật	Chiếc	02	
7	Tủ lạnh bảo quản vắc xin, bảo quản mẫu bảo vệ thực vật	Chiếc	01	
8	Hệ thống camera an ninh, giám sát	Hệ thống	01	Tùy theo diện tích khuôn viên, cơ sở hạ tầng để bố trí số lượng camera phù hợp

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ